

Số: 263/2020/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 21 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh: Phạm Ngọc H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị: H Thị Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 16, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị H Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 3 năm 2015, tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị thừa nhận cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đến nay anh chị đều nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị H Thị Th xác định có 01 con chung, cháu Phạm Ngọc Khánh N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2015. Đề nghị Tòa án công nhận giao cháu Phạm Ngọc Khánh N cho chị H Thị Th quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc,

giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét đề nghị của anh chị là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Anh Phạm Ngọc H và chị H Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc H và chị H Thị Th mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Anh: Phạm Ngọc H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 16, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chị: H Thị Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 16, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Về quan hệ con chung : Giao cháu Phạm Ngọc Khánh N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2015 cho chị H Thị Th quyền trực tiếp nuôi dưỡng , trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng anh Phạm Ngọc H phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về quan hệ tài sản chung : Anh Phạm Ngọc H và chị H Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án : Anh Phạm Ngọc H và chị H Thị Th mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do chị Lò Thị

Nh đã nộp thay số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AB/2012/0008764 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, TP;*
- UBND phường B,
thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- *Chi cục THADSTP;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà